

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 02/2023/DS - ST

Ngày: 19/5/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Cần

2. Bà Trần Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2023/QĐST - TNPT ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Tùng L, sinh ngày 10/10/1952, bà Phan Thị Hồng V, sinh ngày 17/02/1955. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (đều có mặt).

- Bị đơn: Bà Cù Thị Mai H, sinh ngày 27/9/1983. Nơi làm việc: Chi cục thuế khu vực thị xã Hồng Lĩnh - Can Lộc. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKNKTT: Khối 6 (nay là tổ dân phố 1), thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 07/10/1965. Trú tại: Khối 6 (nay là tổ dân phố 1), thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V trình bày:

Ngày 28/9/2022 bà Cù Thị Mai H có đến nhà chúng tôi viết giấy vay nợ số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng và bà H đưa cho ông L 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: DB706615; ĐA214243; ĐĐ 459996; DC 314578 đều mang tên ông Nguyễn Sỹ H và bà Cù Thị Mai H; 01 xe ô tô BKS 38A23.777;

01 Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Nguyễn Sỹ H và bà Cù Thị Mai H, hẹn thời gian 30 ngày trả lại số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng cho chúng tôi. Ngày 24/10/2022 bà Cù Thị Mai H qua nhà tôi (Lâm) viết giấy mượn lại xe ô tô BKS 38A23.777, trong thời hạn 02 ngày nhưng cho đến ngày 20/12/2022 không thấy bà H đến trả lại xe cho tôi (L). Ngày 09/12/2022 bà H đến trả cho tôi (L) số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) đồng và nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DC 314578 mang tên ông Nguyễn Sỹ H và bà Cù Thị Mai H. Đến nay bà Cù Thị Mai H còn nợ chúng tôi 2.700.000.000 (hai tỷ bảy trăm triệu) đồng. Đã nhiều lần chúng tôi liên lạc với bà H nhưng không liên lạc được. Nay chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh giải quyết buộc bà Cù Thị Mai H trả lại cho chúng tôi số tiền 2.700.000.000 (hai tỷ bảy trăm triệu) đồng.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Sỹ H trình bày:

Thứ nhất về vấn đề vay nợ giữa bà Cù Thị Mai H (vợ tôi) và ông Lê Tùng L, là tôi không biết, không liên quan, tôi không ký vào giấy vay tiền và tôi không nhận bất cứ số tiền nào từ bà H sau khi vay của ông L, còn bà H sử dụng số tiền vay của ông L vào mục đích gì thì tôi không rõ, bà H không sử dụng số tiền vay đó vào việc mua sắm tài sản gì trong nhà.

Thứ hai bà H có giao cho ông Lâm 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện bà H đã lấy lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều mang tên ông Nguyễn Sỹ H và bà Cù Thị Mai H. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết về phần nợ giữa ông L và bà H, còn các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, liên quan đến tôi, tôi sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau bằng một vụ án kiện dân sự khác. Còn phiên tòa giải quyết việc nợ giữa ông L và bà H tôi không liên quan nên tôi không tham gia. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, xét xử vắng mặt tôi.

Để giải quyết vụ án khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật nhằm xác định rõ nội dung ai là người vay nợ, ai là người có nghĩa vụ trả nợ và người có nghĩa vụ trả nợ có phải là bà Cù Thị Mai H hay không. Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã có Quyết định trưng cầu giám định số 01/2023/QĐ - TCGĐ, ngày 20/4/2023 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Vấn đề cụ thể cần có kết luận giám định là: Ba chữ ký trong giấy vay tiền đề ngày 28/9/2022, giấy mượn lại xe đề ngày 24/10/2022, giấy trả tiền đề ngày 09/12/2022 và chữ ký của bà Cù Thị Mai H đã ký trong Bảng chấm công tháng 01/2021 của Chi cục thuế khu vực thị xã Hồng Lĩnh - Can Lộc. Bộ phận: Đội kiểm tra thuế: Phụ trách bộ phận bà Cù Thị Mai H, có phải là chữ ký của một người ký hay không. Theo kết luận giám định số 439/KL - KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chữ ký đứng tên “Cù Thị Mai H” trên các mẫu cần giám định A1, A2, A3 so với chữ ký của “Cù Thị Mai H” trên mẫu so sánh ký hiệu là M1 là do cùng một người ký ra (có quyết định giám định kèm theo).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm của mình như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và các phiên tòa là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ trả nợ: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V về yêu cầu bị đơn bà Cù Thị Mai H trả số tiền 2.700.000.000 (hai tỷ bảy trăm triệu) đồng là số tiền mà bà Hương còn nợ ông L, bà V.

Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Lâm bà Vân không yêu cầu tính lãi từ khi bà Cù Thị Mai H vay cho đến khi xét xử sơ thẩm, sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật yêu cầu bà H phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 4 Điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V.

Đối với 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều mang tên ông Nguyễn Sỹ H và bà Cù Thị Mai H. Hiện ông Lê Tùng L đang nắm giữ. Ông Nguyễn Sỹ H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Viện kiểm sát thấy rằng ý kiến của ông H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, không trốn tránh nghĩa vụ, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử nghi nhận ý kiến đó và không xem xét giải quyết trong vụ án này, ông Nguyễn Sỹ H có quyền khởi kiện bằng một vụ án kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa ông Lê Tùng L, bà Phan Thị Hồng V và bà Cù Thị Mai H, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Cù Thị Mai H, sinh ngày 27/9/1983. Nơi làm việc: Chi cục thuế khu vực thị xã Hồng Lĩnh - Can Lộc. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKNKTT: Khối 6 (nay là tổ dân phố 1), thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3]. Về tổng đạt các văn bản tố tụng và quá trình tham gia giải quyết vụ án của các đương sự: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, ra các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tổng đạt cho bà Cù Thị Mai H, tuy nhiên không tổng đạt được, qua xác minh tại Chi cục thuế khu vực thị xã Hồng Lĩnh - Can Lộc biết được, bà Cù Thị Mai H đã không còn đi làm từ ngày 24/12/2022. Vì vậy, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết, theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/3/2023, ấn định thời gian mở phiên Tòa vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 31/3/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt cho bà Hương nhưng, không tổng đạt được, Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được, sau đó tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Đến ngày giờ địa điểm như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã nêu, phiên Tòa được diễn ra, tại phiên Tòa bà H vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do vì vậy HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, điều đó phù hợp và được quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các phiên tòa tiếp theo bà Cù Thị Mai H đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật, để đảm bảo quyền lợi cho bà Hương

Phiên tòa xét xử vụ án vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 05/5/2023 được diễn ra theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần làm sáng tỏ một số nội dung liên quan đến vụ án mà không thể khắc phục tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 19/5/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tại phiên tòa ngày 19/5/2023 bà Cù Thị Mai H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sỹ H có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bà Cù Thị Mai H và ông Nguyễn Sỹ H là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập ngày 28/9/2022 nên thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, thể hiện:

[2.1] Về thời gian vay tiền và số tiền vay:

Bà Cù Thị Mai Hương vay của ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V vào ngày 28/9/2022, với số tiền vay là 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng, ngày 09/12/2022 bà H đã trả cho ông L số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) đồng. Đến thời điểm hiện tại bà Cù Thị Mai H còn nợ vợ chồng ông Lâm, bà Vân số tiền 2.700.000.000 (hai tỷ bảy trăm triệu) đồng.

Về nghĩa vụ trả nợ: Sau khi Tòa án làm các thủ tục tiến hành giám định chữ ký của bà Cù Thị Mai H trong giấy vay tiền đề ngày 28/9/2022, giấy mượn lại xe đề ngày 24/10/2022, giấy trả tiền đề ngày 09/12/2022, gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết luận giám định số 439/KL - KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chữ ký đứng tên “Cù Thị Mai H” trên các mẫu cần giám định A1, A2, A3 so với chữ ký của “Cù Thị Mai H” trên mẫu so sánh ký hiệu là M1 là do cùng một người ký ra (có quyết định giám định kèm theo).

Từ đó có cơ sở xác định bà Cù Thị Mai H có vay ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) tỷ đồng, theo giấy vay tiền ngày 28/9/2022, đã trả được 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, theo giấy trả tiền đề ngày 09/12/2022, còn lại 2.700.000.000 (hai tỷ bảy trăm triệu) đồng. Ông Lê Tùng L đã nhiều lần yêu cầu bà Cù Thị Mai H trả nợ, nhưng không liên lạc được với bà Hương, vì vậy việc trả nợ của bà H như đã thỏa thuận với ông L trong giấy vay tiền đề ngày 28/9/2022 không thực hiện được dẫn đến bà Hương vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 466, Điều 357 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V, cần buộc bị đơn bà Cù Thị Mai H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V số tiền 2.700.000.000 đồng (hai tỷ bảy trăm triệu) đồng.

[2.2] Về tiền lãi:

Căn cứ vào giấy vay tiền và lời trình bày của ông L và bà V thì khi cho vay không thỏa thuận lãi suất. Như vậy có căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản giữa ông L, bà V với bà H là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông L và bà V không yêu cầu tính lãi kể từ khi vay cho đến lúc xét xử sơ thẩm, còn sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đề nghị Tòa án buộc bà H phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy ý kiến của ông L và bà V phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến này của ông L và bà V.

[3] Về kết quả giám định: Hội đồng xét xử thấy rằng Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, tiến hành giám định các nội dung khi Tòa án yêu cầu, đã đảm bảo thời gian, đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Vì vậy, kết quả giám định là hợp pháp, nên Hội đồng xét xử thống nhất sử dụng kết quả đó làm một trong những căn cứ để giải quyết vụ án.

[4] Xét ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Sỹ H: Quá trình giải quyết vụ án anh H có ý kiến: Thứ nhất: Việc bà Cù Thị Mai H (vợ tôi) có vay ông Lê Tùng L, số tiền như thế nào tôi không rõ. Thứ hai bà H có giao cho ông L 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện bà H đã lấy lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều mang tên ông Nguyễn Sỹ H và bà Cù Thị Mai H. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết về phần nợ giữa ông L và bà H, còn các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, liên quan đến tôi, tôi sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau bằng

một vụ án kiện dân sự khác. Còn phiên tòa giải quyết việc nợ ông L và bà H tôi không liên quan nên tôi không tham gia. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, xét xử vắng mặt tôi. Ý kiến của ông Nguyễn Sỹ H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, không trốn tránh nghĩa vụ, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử nghi nhận ý kiến đó của ông H và không xem xét giải quyết trong vụ án này là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Sỹ H có quyền khởi kiện bằng một vụ án kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228, Điều 233 và Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 và Điều 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V đối với bà Cù Thị Mai H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà Cù Thị Mai H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V số tiền 2.700.000.000 (hai tỷ bảy trăm triệu) đồng. Nếu bà Cù Thị Mai H không thanh toán cho ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V, thì ông Lê Tùng L và bà Phan Thị Hồng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền làm các thủ tục để thu hồi khoản vay theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cù Thị Mai H phải nộp 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Hồng Lĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Sỹ Nam